

Bản án số: 23/2018/HSST
Ngày 14/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ THIỆN TỈNH GIA LAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Toàn
- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** + Bà Võ Hoàng Lan
+ Bà Nguyễn Thị Ánh Ngọc
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa :*** Ông Nguyễn Đăng Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2018/HSST ngày 10 tháng 5 năm 2018. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐXXST-HS ngày 24/5/2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T, sinh năm 1996, tại IP, Gia Lai Nơi cư trú: Đội 3, thôn Quý Đức, xã IT, huyện IP, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị T; chồng: Không có; bị cáo có 01 con sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 08/8/2017 bị Công an Thị xã AP, tỉnh Gia Lai xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong; bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 08/01/2018 đến 17/01/2018 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cầm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị T ở trọ tại Tổ 4, phường Cheo Reo, thị xã AP, tỉnh Gia Lai là đối tượng thường xuyên sử dụng ma túy đá. Để có tiền sử dụng ma túy T còn mua và bán cho các con nghiện khác để kiếm lời. Vào khoảng 16 giờ ngày 08/01/2018, T điều khiển xe mô tô lưu thông theo hướng thị xã AP, tỉnh Gia Lai đi huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk để mua ma túy của một người tên Đ (*không rõ nhân thân, lai lịch*). T mua số lượng ma túy với giá 1.000.000 đồng. Sau đó, T chạy xe mô tô về

thị xã AP. Trên đường về thì nhận được điện thoại của một người tên T1 (*không xác định được nhân thân, lai lịch*) đặt mua 1.000.000 đồng ma túy. T nói chỉ còn 800.000 đồng. T1 đồng ý mua và hẹn địa điểm mua bán tại cầu IH thuộc thôn Buôn Oì H'Ly, xã IH, huyện PT, tỉnh Gia Lai. Khoảng 19 giờ, T về phòng trọ chia số ma túy mới mua được thành 03 tép. T cất 01 tép ma túy dưới giường để sử dụng, còn 02 tép ma túy T mang đi giao cho T1. Khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, T đến cầu IH thuộc thôn Buôn Oì H'Ly B, xã IH, huyện PT đợi giao ma túy cho T1 thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện PT bắt quả tang. Tang vật thu giữ là 02 bao nilon cứng được hàn kín hai đầu bên trong có tinh thể màu trắng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PT tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại tổ 4, phường Cheo Reo, thị xã AP phát hiện tạm giữ 01 tép ma túy, 01 công thủy tinh, 01 ống thủy tinh, 01 mỏ hàn điện, 01 nhíp sắt màu trắng và 01 tấm nhựa màu trắng đục.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PT đã lập biên bản, niêm phong và thu giữ số ma túy đá trên theo quy định.

Tại Bản kết luận giám định số 91/KLGD ngày 11/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận:

- Chất màu trắng dạng tinh thể trong 02 (hai) gói nilon trong bì thư niêm phong gửi giám định là **ma túy**, khối lượng **0,1313** gam, loại **Methamphetamine**.

- Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon trong hộp giấy (vỏ bao thuốc lá) niêm phong gửi giám định là **ma túy**, khối lượng **0,0408** gam, loại **Methamphetamine**.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được tại hồ sơ vụ án.

Ngoài ra, bị cáo còn khai nhận vào khoảng 13 giờ cùng ngày 08/01/2018, bị cáo còn mua ma túy của một người tên T2 (*không rõ nhân thân lai lịch*) tại khu vực Cầu Sông Bờ, thị xã AP rồi mang số ma túy đá trên bán cho T1 với giá 1.000.000 đồng/03 tép tại khu vực phường Cheo Reo, thị xã AP tỉnh Gia Lai.

*** Về vật chứng của vụ án:**

Cơ quan điều tra tạm giữ 03 tép ma túy, tổng trọng lượng 0,1721 gam; 01 xe mô tô BKS 81S9-1561; 01 điện thoại di động NOKIA màu đen, số IMEI 356712/05/35487/6; 01 công thủy tinh; 01 ống thủy tinh; 01 mỏ hàn điện; 01 nhíp sắt màu trắng; 01 tấm nhựa màu trắng đục.

Sau khi giám định, cơ quan giám định đã trả lại vật chứng có trọng lượng còn lại của 03 tép ma túy sau khi gửi đi giám định 0,136 gam, được bỏ trong 02 bì niêm phong.

Cơ quan điều tra còn xác định 01 xe mô tô BKS 81S9-1561 bị cáo đã điều khiển đi mua và bán ma túy không có giấy tờ đăng ký, không rõ nguồn gốc nên đã chuyển cho Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện PT xác minh để xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKS, ngày 09 tháng 5 năm 2018, của Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy dạng đá nên đã nhiều tự mua ma túy của các đối tượng khác về sử dụng và chia nhỏ ma túy ra để bán cho các con nghiện khác để kiếm lời. Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 08/01/2018, bị cáo mang 02 tép ma túy dạng đá đến cầu IH (*thuộc Buôn Oì H'Ly, xã IH, huyện PT, Gia Lai*) để giao cho người mua thì bị lực lượng Công an huyện PT bắt quả tang cùng 02 tép ma túy. Khám xét nơi ở của bị cáo còn thu giữ thêm 01 tép ma túy cất dưới giường ngủ và một số dụng cụ để sử dụng ma túy. Số ma túy thu giữ, qua giám định đã được kết luận là ma túy loại Methamphetamine, tổng trọng lượng 03 tép là **0,1721** gam. Việc mua bán ma túy của bị cáo là trái phép, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của xã hội. Từ những tình tiết nêu trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ pháp luật.

Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo còn khai nhận vào khoảng 13 giờ cùng ngày, bị cáo còn mua và bán ma túy dạng đá cho đối tượng tên T1 với giá 1.000.000 đồng/03 tép tại khu vực phường Cheo Reo, thị xã AP, tỉnh Gia Lai. Tuy nhiên, ngoài lời khai của bị cáo, cơ quan điều tra chưa thu thập thêm được chứng cứ nào khác nên chưa đủ căn cứ xử lý.

[2] Xét các nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử lý vi phạm hành chính một lần về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không có ý chí cai nghiện. Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã biết thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện. Do đó, cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Xét tính chất, mức độ của tội phạm, cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội và làm tốt công tác rắn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về vật chứng vụ án:

Chiếc xe mô tô BKS 81S9-1561 bị cáo đã sử dụng làm phương tiện đi lại để mua bán ma túy. Bị cáo không cung cấp được giấy tờ đăng ký sở hữu xe và không xác định được nguồn gốc nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển cho Đội cảnh sát giao thông Công an huyện PT để xác minh làm rõ nguồn gốc, xử lý theo quy định là phù hợp.

Chiếc điện thoại di động NOKIA màu đen có số IMEL 356712/05/35487/6, bị cáo sử dụng liên lạc với các đối tượng mua và bán ma túy hiện còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Các vật chứng liên quan đến việc mua bán và sử dụng trái phép ma túy của bị cáo hiện không có giá trị sử dụng nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy gồm: 03 tép ma túy có tổng trọng lượng còn lại sau giám định là **0,136** gam; 01 công thủy tinh; 01 ống thủy tinh; 01 tấm nhựa màu trắng đục; 01 nhíp sắt màu trắng; 01 mô hàn điện.

[4] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện PT và Kiểm sát viên:

Cơ quan điều tra Công an huyện PT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện PT Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, tuân thủ quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Thị T **03 (Ba)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án. Được trừ thời gian tạm giữ 09 ngày (*Từ ngày 08/01/2018 đến 17/01/2018*)

2. Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015;
- Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động NOKIA màu đen có số IMEL 356712/05/35487/6;

Tịch thu tiêu hủy 03 tép ma túy, tổng trọng lượng **0,136** gam; 01 công thủy tinh; 01 ống thủy tinh; 01 mỏ hàn điện; 01 nhíp sắt màu trắng; 01 tấm nhựa màu trắng đục. (*Theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày ngày 10/5/2018 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện PT và Cơ quan Thi hành án dân sự huyện PT*).

3. Về án phí:

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Căn cứ Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/6/2018 để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND H. PT;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- CQĐT Công an H. PT;
- CQ THA. HS Công an H. PT;
- Bị cáo;
- Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Văn Toàn

